

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HSPT

Ngày: 27-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Thân Thắng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Quang Dũng.

2. Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thu - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HSPT ngày 19/4/2017 đối với bị cáo Ninh Văn Q và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: Ninh Văn Q - Sinh năm: 1982 tại xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký HKTT: thôn M, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; số Chứng minh nhân dân: 121498***; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Cao Lan; con ông Ninh Văn T (sinh năm 1932, đã chết) và bà Đàm Thị S (sinh năm 1942, đã chết); có vợ Trương Thị S (sinh năm 1983) và có hai con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2016 đến ngày 03/10/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Họ và tên: Dương Văn H - Sinh năm: 1979 tại xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký HKTT: thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; số Chứng minh nhân dân: 121378***; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Cao

Lan; con ông Dương Văn C (đã chết) và bà Tống Thị M (sinh năm 1942); có vợ Phùng Thị N (sinh năm 1977) và có ba con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2016 đến ngày 03/10/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Phi H - Sinh năm: 1990 tại xã B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; số Chứng minh nhân dân: 121990***; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hữu D (sinh năm 1961) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1968); có vợ Dương Thị M (sinh năm 1995) chưa có con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2016 đến ngày 03/10/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Họ và tên: Phương Quý H - Sinh năm: 1992 tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký HKTT: thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; số Chứng minh nhân dân: 122061***; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; con ông Phương Triệu K (sinh năm 1958) và bà Phan Thị H (sinh năm 1956); chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2016 đến ngày 03/10/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Những người tham gia tố tụng: Vụ án còn có 8 bị cáo khác, 2 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 119/KSĐT ngày 30/11/2016 của VKSND huyện L và bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 10/3/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án như sau:

Vào buổi chiều ngày 23/9/2016, Nguyễn Phi H sinh năm 1990 ở thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đi ăn cỗ tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang và có gặp một số anh em quen biết và rủ buổi tối lên nhà (lán) ở trên rừng thôn M, xã B, huyện L uống rượu thịt gà chọi. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Phi H đi ăn cỗ về đến nhà lúc đó có Trương Văn T1 sinh năm 1992 ở thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Phương Quý H sinh năm 1992 ở thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang từ nhà đi đến chơi, sau đó cùng nhau đi thịt gà nấu cơm. Sau khi nấu cơm xong, Nguyễn Phi H gọi điện cho anh Nguyễn Văn M sinh năm 1973 và anh Tơ Văn V sinh năm 1986, đều trú tại thôn Đ, xã B, huyện L là người làm rừng thuê về ăn cơm, trong khi đang ăn cơm uống rượu thì lần lượt có Trương Văn A sinh năm

1980, trú tại thôn Đ, xã B, huyện L; Ninh Văn H sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã B, huyện L; Ninh Văn Q sinh năm 1982 trú tại thôn M, xã B, huyện L; Dương Văn H sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã B, huyện L; Nghiêm Văn T sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã T, huyện L; Trịnh Văn B sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã T, huyện L; Ôn Văn N sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã T, huyện L; Trương Văn T2 sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã B, huyện L và Tống Văn Q sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã L, huyện L cũng đến nhà (lán) của Nguyễn Phi H chơi, có người vào cùng uống rượu, người ngồi ở bàn ngoài sân uống nước. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì mọi người ăn cơm xong rồi rủ nhau cùng tham gia đánh bạc. Trong lúc ngồi uống nước trên giường, Phương Quý H thấy có con dao gọt hoa quả và vỏ bao thuốc lá Vinataba đã tự cắt 04 quân bài vị hình tròn nhưng khi cắt xong mọi người có nói không đánh bằng quân bài Vinataba thì Ninh Văn Q đã bảo Phương Quý H ra ngoài tìm mảnh tre. Phương Quý H đi ra ngoài sân tìm được mảnh tre rồi cầm vào bếp lấy dao, thót trẻ mảnh tre ra lấy thanh lan nhỏ, lúc đó Ninh Văn Q đi vào thấy có đoạn dây chun cao su đã châm lửa đốt cháy rồi đưa cho Phương Quý H hơ đen một mặt. Sau khi hơ đen xong, Phương Quý H chặt làm 04 đoạn ngắn thì Ninh Văn Q đã cầm vào và cầm bát, đĩa ở trên bàn (còn thừa từ lúc ăn cơm) ngồi xuống chiếu để đánh bạc, mọi người có bảo Ninh Văn Q làm xóc cái để cùng đánh bạc. Các đối tượng trên thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, dùng 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 bát sứ hình tròn (Loại bát dùng để ăn cơm) và 04 quân bài vị hình chữ nhật làm bằng mảnh tre một mặt màu đen. Những người tham gia đánh bạc đặt tiền theo hai cửa chắn hoặc lẻ, theo thống nhất bên phía tay phải người xóc cái là cửa chắn còn bên phía tay trái là cửa lẻ. Mỗi ván xóc cái người tham gia đánh bạc đặt tiền xuống cửa chắn hoặc lẻ thấp nhất là 10.000 đồng, còn người nào muốn đặt tiền đánh cao hơn thì thống nhất với người xóc cái. Người xóc cái cho 04 quân bài vị vào đĩa rồi úp bát lại xóc đều, khi mở bát ra trong đĩa có 01 hoặc 03 quân bài vị có cùng màu thì gọi là lẻ, còn có 02 hoặc 04 quân bài vị có cùng màu thì gọi là chắn. Trong ván xóc cái đó những người đánh bạc đặt tiền ở cửa mà trùng với quân bài khi mở bát ra là thắng được người xóc cái lấy tiền ở cửa còn lại trả cho bằng số tiền đã đặt, nếu còn thừa thì người xóc cái được lấy về số tiền đó còn trả thiếu thì phải bù ra.

Các đối tượng tham gia đánh bạc, gồm: Ninh Văn Q, Trương Văn A, Dương Văn H, Ninh Văn H, Ôn Văn N, Nghiêm Văn T, Phương Quý H, Trịnh Văn B, Trương Văn T1, Trương Văn T2, Tống Văn Q và Nguyễn Phi H. Khi các đối tượng trên bắt đầu ngồi xuống đánh bạc thì Dương Văn H thấy ở trên giường có tờ giấy và chiếc bút đã cầm xuống và kẻ làm bảng vị rồi để ra trước mặt vừa đánh xóc đĩa vừa làm bảng vị. Tấm bảng vị được làm bằng tờ giấy ô li kẻ ô vuông được dùng bút mực nước màu đen chia làm 04 ô vuông, trong mỗi ô vuông được vẽ các hình tượng trung có màu theo các quân vị khi xóc cái gồm: 01 ô có 04 quân hình vuông màu đen; 01 ô có 01 ô vuông màu đen; 01 ô có 03 quân màu đen; 01 ô có 04 hình

vuông nhỏ có kẻ chéo bên trong. Cách tính theo quân bài vị ở mỗi ván xóc cái hình vuông có màu đen ở bảng vị thì trùng với mặt bồi màu đen ở quân vị xóc cái, còn hình vuông có kẻ chéo thì trùng với mặt còn lại của quân vị xóc cái. Quy định những người đánh bạc ở bảng vị đặt tiền vào các ô có 04 hình vuông màu đen và kẻ chéo mà khi mở bát ra trùng với màu quân bài trong bát thì đặt 10.000 đồng được Dương Văn H trả 100.000 đồng; Còn ở ô có 01 và 03 hình vuông màu đen thì mức cược người nào đánh bạc với Dương Văn H thì đặt tiền cứ 10.000 đồng nếu thắng thì được Dương Văn H trả 30.000 đồng, còn không trúng thì Dương Văn H được lấy số tiền của người chơi đã đặt về.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, vào hồi 01 giờ 15 phút ngày 24/9/2016, Đội cảnh sát hình sự Công an huyện L phối hợp cùng Đoàn Công an T và Công an xã B đã bắt quả tang vụ đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa. Tang vật thu giữ tại chỗ đánh bạc gồm: Số tiền 9.300.000 đồng các đối tượng dùng để đánh bạc; 01 chiếc đĩa sứ (đã bị vỡ nhiều mảnh); 01 chiếc bát sứ hình tròn, trong lòng bát màu trắng ở viền ngoài xung quanh có in hình hoa màu xanh (loại bát dùng để ăn cơm); 04 quân bài vị hình chữ nhật nhỏ làm bằng mảnh tre mỏng, một mặt màu đen; 04 quân bài vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá vinataba; 01 chiếc chiếu cói đôi (đã cũ). Kiểm tra tại gầm giường gần chỗ đánh bạc thu giữ 01 tấm bảng vị và 01 chiếc bút mực nước màu đen. Tại gian bếp phát hiện và tạm giữ 01 chiếc thớt hình tròn bằng gỗ; 01 con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn); 01 mảnh tre mỏng đã bị chặt, dài còn 11 cm. Ngoài ra kiểm tra thu giữ trong người các đối tượng đánh bạc, gồm: Ninh Văn H số tiền 150.000 đồng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA X1, vỏ máy màu đen; Ninh Văn Q số tiền 2.670.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu BaVaPen, vỏ máy màu đen; Ôn Văn N số tiền 2.240.000 đồng và 02 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPOP vỏ máy màu đen và 01 chiếc nhãn hiệu FPT vỏ máy màu đỏ- đen; Trương Văn A số tiền 220.000 đồng; Tống Văn Q số tiền 20.000 đồng; Dương Văn H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung GaLaSy S2 vỏ máy màu đen; Trịnh Văn B có 02 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA 1200, vỏ máy màu xanh, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 5, vỏ máy màu trắng; Phương Quý H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ máy màu xám; Nghiêm Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MobileStar, vỏ máy màu xanh; của Tơ Văn V số tiền 35.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ máy màu vàng, là người đứng ngoài xem không liên quan đến việc đánh bạc. Ngoài ra còn tạm giữ 07 chiếc xe mô tô BKS các loại gồm: 98E1- 173.**, nhãn hiệu HON DA; 98K1- 96** nhãn hiệu YAMAHA; 98B1- 370.**, nhãn hiệu HON DA; 98B1- 535.**, nhãn hiệu HON DA; 98M2- 80**, nhãn hiệu: YAMAHA; 98E1- 418.**, nhãn hiệu HONDA; 11F2 - 05**, nhãn hiệu Hon Da.

Ngày 26/9/2016 và 27/9/2016, Trương Văn T1 và Trương Văn T2 đã lần lượt đến Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L đầu thú, đồng thời Trương

Văn T1 giao nộp số tiền 130.000 đồng dùng để đánh bạc cầm theo khi Cơ quan Công an vào bắt quả tang.

Các đối tượng khai nhận về số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Ninh Văn Q khi tham gia đánh bạc có 4.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thua, còn lại số tiền 2.670.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra khi bị bắt quả tang; Trương Văn A có số tiền 400.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thua, còn lại số tiền 220.000 đồng đã giao nộp khi bị bắt quả tang; Dương Văn H có số tiền 2.400.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, trong quá trình đánh bạc không nhớ thắng hay thua để lại chiếu bạc khi bị bắt quả tang; Ninh Văn H có số tiền 900.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thua, còn lại số tiền 150.000 đồng đã giao nộp khi bị bắt quả tang; Ôn Văn N có số tiền 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thắng, đã giao nộp khi bị bắt quả tang số tiền 2.240.000 đồng; Nghiêm Văn T có số tiền 700.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thua để lại chiếu bạc khi bị bắt quả tang; Phương Quý H có số tiền 1.100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thua để lại chiếu bạc khi bị bắt quả tang; Trịnh Văn B có số tiền 700.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thua để lại chiếu bạc khi bị bắt quả tang; Nguyễn Phi H có số tiền 2.100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thắng để lại chiếu bạc khi bị bắt quả tang; Trương Văn T1 có số tiền 200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, trong quá trình đánh bạc có ván thắng, ván thua khi Công an đến bắt quả tang cầm số tiền 130.000 đồng bỏ chạy sau đó đến Cơ quan điều tra đầu thú giao nộp số tiền này; Trương Văn T2 có số tiền 330.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang cầm theo số tiền khoảng 220.000 đồng bỏ chạy làm rơi mất; Tống Văn Q có số tiền 100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thua 80.000 đồng, đã giao nộp khi bị bắt quả tang số tiền 20.000 đồng. Các bị cáo khai nhận số tiền thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ trên người khi bắt quả tang và giao nộp khi đầu thú đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn số điện thoại không dùng vào mục đích sử dụng liên lạc để tham gia đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.730.000 đồng. Trong đó, số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 9.300.000 đồng, số tiền thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc và khi đến Cơ quan điều tra đầu thú giao nộp lại là 5.430.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, các đối tượng trên khai không phải nộp bất cứ khoản tiền hồ nào cho ai.

Từ nội dung trên, bản Cáo trạng số 119/KSĐT ngày 30/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Ninh Văn Q, Trương Văn A, Dương Văn H, Ninh Văn H, Ôn Văn N, Nghiêm Văn T, Phương

Quý H, Trịnh Văn B, Nguyễn Phi H, Trương Văn T1, Trương Văn T2, Tống Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 248- Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 10/3/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H, Trương Văn A, Trương Văn T1, Tống Văn Q, Ninh Văn H, Nghiêm Văn T, Phương Quý H, Trịnh Văn B, Nguyễn Phi H, Trương Văn T2, Ôn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33-Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm x, khoản 1, Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Ninh Văn Q 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày bị tạm giữ từ 24/9/2016 đến 03/10/2016.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Dương Văn H 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày bị tạm giữ từ 24/9/2016 đến 03/10/2016.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Phi H 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày bị tạm giữ từ 24/9/2016 đến 03/10/2016. Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Phương Quý H 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày bị tạm giữ từ 24/9/2016 đến 03/10/2016. Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo khác trong vụ án với mức hình phạt từ 06 tháng cải tạo không giam giữ đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng và phạt tiền 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; giải quyết xử lý vật chứng, án phí, điều kiện thi hành án treo, cải tạo không giam giữ và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xử xong:

Ngày 14/3/2017 bị cáo Phương Quý H, Nguyễn Phi H nộp đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 22/3/2017 bị cáo Dương Văn H, Ninh Văn Q nộp đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

* Bị cáo Ninh Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo giảm hình phạt tù và được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là người dân tộc sống ở vùng sâu, thiếu hiểu biết pháp luật; phạm tội lần đầu; gia đình có khó khăn 2 con nhỏ, ốm đau bệnh tật.

* Bị cáo Dương Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo giảm hình phạt tù và được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là người dân tộc sống ở vùng sâu, lần đầu phạm tội, là hộ nghèo; gia đình có khó khăn có mẹ già và 2 con nhỏ, ốm đau bệnh tật, vợ mới sinh con nhỏ không lao động được.

* Bị cáo Nguyễn Phi H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo giảm hình phạt tù và được hưởng án treo với lý do: Bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình có khó khăn, vợ sắp sinh con, bị cáo đã ăn năn hối cải và có công giúp cơ quan điều tra huyện Y, tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt giữ tội phạm. Bị cáo đã nộp tiền phạt, án phí đầy đủ. Hôm đó do say rượu bị cáo ngủ quên trong phòng khi dậy thấy mọi người đang đánh bạc do nể nang nên không ngăn cản và lại tham gia chơi cùng, bị cáo không biết ai khởi xướng và chuẩn bị công cụ đánh bạc.

* Bị cáo Phương Quý H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo giảm hình phạt tù và được hưởng án treo với lý do: Bị cáo đã ăn năn hối lỗi nên đã nộp tiền phạt , án phí đầy đủ. Bố bị cáo trong thời gian tham gia quân ngũ có thành tích trong công tác được tặng thưởng Bằng khen và kỷ niệm chương vì sự nghiệp an ninh biên giới Tổ quốc. Bị cáo phạm tội lần đầu nên mong được sự khoan hồng của pháp luật.

* Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo của các bị cáo được nộp trong thời hạn 15 ngày sau khi tuyên án sơ thẩm nên là kháng cáo hợp pháp, đề nghị HĐXX chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm kháng cáo của các bị cáo. Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội có vai trò chính, tích cực nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 248- BLTTHS giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Phi H cung cấp bản xác nhận số 06/CQĐT ngày 11/7/2017 của Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang về việc có thành tích cung cấp thông tin giúp cơ quan điều tra bắt giữ, khởi tố vụ án “Đánh bạc”. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm q, khoản 1, Điều 46- Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Phương Quý H có bố đẻ có nhiều thành tích trong

công tác được tặng kỷ niệm chương, bằng khen. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Phi H, Phương Quý H còn nộp tiền phạt, án phí nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 46- BLHS cho các bị cáo. Vai trò của các bị cáo Nguyễn Phi H, Phương Quý H trong vụ án xếp sau các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H. Từ những nội dung trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 248, điểm đ, khoản 1, Điều 249- BLTTHS chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 10/3/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Tuyên bố: Các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H, Phương Quý H, Nguyễn Phi H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33-Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm x, khoản 1, Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Ninh Văn Q 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày bị tạm giữ từ 24/9/2016 đến 03/10/2016.

Áp dụng: khoản 1, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Dương Văn H 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày bị tạm giữ từ 24/9/2016 đến 03/10/2016.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3, Điều 248; điểm h, điểm p, điểm q, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60- Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Phi H 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60- Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Phương Quý H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Phi H, Phương Quý H đã nộp xong tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h, khoản 2, Điều 23-Nghị quyết số 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Nguyễn Phi H, Phương Quý H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12-Nghị quyết số 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Các bị cáo tranh luận với đại diện Viện kiểm sát:

- Bị cáo Ninh Văn Q: Đề nghị VKS xem xét lại, bị cáo không dùng cả số tiền 4.000.000 đồng mang theo để đánh bạc, bị cáo chỉ dùng hơn 1 triệu đồng thôi và đã giao nộp khi bị bắt rồi.

- Bị cáo Dương Văn H: Đề nghị VKS xem xét lại số tiền bị cáo tham gia đánh bạc và hoàn cảnh gia đình bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Phi H, Phương Quý H nhất trí quan điểm của VKS, không tranh luận gì.

* Đại diện VKS đối đáp: Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã thể hiện rõ các bị cáo sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là đúng. Mặt khác quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là căn cứ vào vai trò chính của các bị cáo trong vụ án chứ không chỉ căn cứ vào số tiền tham gia đánh bạc.

* Các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H không có ý kiến tranh luận gì khác.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo để có cơ hội cải tạo tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H, Nguyễn Phi H, Phương Quý H được nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Như vậy đơn kháng cáo của bị cáo được nộp theo đúng thời hạn quy định nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 231, Điều 241- Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H, Nguyễn Phi H, Phương Quý H: Hồi 01 giờ 15 phút ngày 24/9/2016, khi các đối tượng Ninh

Văn Q, Trương Văn A, Dương Văn H, Ninh Văn H, Ôn Văn N, Nghiêm Văn T, Phương Quý H, Trịnh Văn B, Nguyễn Phi H, Trương Văn T1, Trương Văn T2, Tống Văn Q đang có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa tại lán trồng rừng của gia đình ông Nguyễn Văn D sinh năm 1961 ở thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đang thuê trồng rừng thuộc địa phận thôn M, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì bị Tổ công tác của Đội điều tra hình sự Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang phối hợp cùng Đoàn công an T và Công an xã B phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra đã chứng minh tổng số tiền các đối tượng trên sử dụng để đánh bạc là: 14.730.000 đồng, trong đó Ninh Văn Q có 4.000.000 đồng, Dương Văn H có 2.400.000 đồng, Nguyễn Phi H có 2.100.000 đồng, Phương Quý H có 1.100.000 đồng tham gia đánh bạc. Từ những nội dung trên Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H, Nguyễn Phi H, Phương Quý H và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 248- Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H, Nguyễn Phi H, Phương Quý H thấy: Tòa án sơ thẩm đã xác định các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1, Điều 48- Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ” và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999 cho các bị cáo là đúng. Bị cáo Ninh Văn Q có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 HĐXX sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo là đúng.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Ninh Văn Q là người xóc cái, tích cực chuẩn bị công cụ phạm tội, giá trị tiền đánh bạc lớn nhất; Bị cáo Dương Văn H ngoài việc đánh bạc với người xóc cái, tự làm dụng cụ để đánh bạc với các con bạc khác, giá trị tiền đánh bạc lớn thứ hai; Bị cáo Nguyễn Phi H để các đối tượng đánh bạc tại lán do gia đình mình quản lý không ngăn cản mà còn trực tiếp tham gia đánh bạc với giá trị tiền đánh bạc lớn thứ ba; Bị cáo Phương Quý H là người giúp Ninh Văn Q chuẩn bị công cụ đánh bạc, giá trị tiền đánh bạc lớn thứ tư. Cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của các bị cáo là đúng nhưng việc áp dụng hình phạt là chưa chính xác và phù hợp với từng bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Dương Văn H là người có vai trò quan trọng nhất, bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu, ngoài đánh bạc với người xóc cái bị cáo còn chuẩn bị bằng vị để đánh bạc với những người khác, số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo chỉ sau bị cáo Ninh Văn Q. Bị cáo có tính sạt phạt, ăn thua cao nhất nên phải chịu hình phạt cao nhất mới tương xứng. Tiếp đó là bị cáo Ninh Văn Q là người có số tiền tham gia đánh bạc lớn nhất, là

người chuẩn bị công cụ và trực tiếp xóc cái đánh bạc ngay từ đầu nên bị cáo phải chịu hình phạt cao thứ hai sau bị cáo Dương Văn H. Bị cáo Nguyễn Phi H ngủ quên không tham gia đánh bạc từ đầu nhưng khi dậy thấy các bị cáo đánh bạc tại lán của gia đình không can ngăn lại vào chơi cùng, có số tiền đánh bạc nhiều thứ ba nên phải chịu hình phạt sau bị cáo Ninh Văn Q. Bị cáo Phương Quý H là người giúp bị cáo Ninh Văn Q chuẩn bị công cụ đánh bạc, có số tiền tham gia lớn thứ tư nên phải chịu hình phạt sau bị cáo Nguyễn Phi H.

Các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Tuy nhiên các bị cáo có vai trò chính, tích cực trong vụ án nên căn cứ theo hướng dẫn tại điểm a, khoản 2, Điều 2-Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không vận dụng sự khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo hưởng án treo được. Xét thấy mức hình phạt tù mà Tòa án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là thỏa đáng và phù hợp. Do đó HĐXX phúc thẩm căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 248-Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H về việc xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Phi H cung cấp bản xác nhận số 06/CQĐT ngày 11/7/2017 của Công an huyện Y về việc có thành tích cung cấp thông tin giúp cơ quan điều tra bắt giữ, khởi tố vụ án “Đánh bạc”. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm q, khoản 1, Điều 46- Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Phương Quý H có bố đẻ được Ban chỉ huy quân sự huyện L, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh B tặng Bằng khen thành tích xuất sắc trong quá trình công tác năm 1989, 1990; Bộ Tư lệnh bộ đội biên phòng tặng kỷ niệm chương vì có nhiều đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới Tổ quốc. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Phi H, Phương Quý H còn nộp tiền phạt, án phí. HĐXX thấy bị cáo Phương Quý H xuất thân trong gia đình có bố đẻ có nhiều thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp an ninh biên giới Tổ quốc; việc nộp tiền phạt, án phí của các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo nên chấp nhận là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 46- BLHS năm 1999 cho các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Phi H, Phương Quý H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Vai trò của các bị cáo không phải là chủ mưu, cầm đầu trong vụ án nên căn cứ theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 2-Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì cần vận dụng sự khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo Nguyễn Phi H, Phương Quý H được hưởng án treo. Về vai trò của các bị cáo cấp sơ

thẩm nhận định nhưng cá thể hóa hình phạt là chưa phù hợp với mức độ hành vi của từng bị cáo trong vụ án, do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Phi H và Phương Quý H. Căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 248 và điểm c, điểm đ, khoản 1, Điều 249-Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Phi H, Phương Quý H.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Do các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo.

- Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi H, Phương Quý H được chấp nhận nên căn cứ quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ các điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 248 và điểm c, điểm đ, khoản 1, Điều 249-Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] - Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đối với hai bị cáo.

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Phi H, Phương Quý H. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đối với hai bị cáo.

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H, Nguyễn Phi H, Phương Quý H phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng: khoản 1, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Dương Văn H 13 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày bị tạm giữ từ 24/9/2016 đến 03/10/2016 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

+ Áp dụng: khoản 1, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33-Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm x, khoản 1, Điều 51-Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Ninh Văn Q 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày bị tạm giữ từ 24/9/2016 đến 03/10/2016 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

+ Áp dụng: khoản 1, khoản 3, Điều 248; điểm h, điểm p, điểm q, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60- Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Phi H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Phi H đã nộp 5.200.000 đồng tại biên lai số AA/2010/ 005107 ngày 17/4/2017 của Chi cục THADS huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Áp dụng: khoản 1, khoản 3, Điều 248; điểm h, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60- Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Phương Quý H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Phương Quý H đã nộp 5.200.000 đồng tại biên lai số AA/2010/ 005106 ngày 17/4/2017 của Chi cục THADS huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo Ninh Văn Q, Dương Văn H.

- Căn cứ quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Phi H, Phương Quý H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng